

PreBag-PR



Model: RB1-G4-592x592x600-8P

RB: Rigid Bag-nhựa nối liền

RB1: Rigid Bag-nhựa nguyên khối

G4: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x600: Kích thước WxLxD mm

8P: 8 Túi



ỨNG DỤNG

- Hệ thống điều hòa không khí, thông gió, nhà máy điện và máy tuabin.
- Sử dụng làm bộ lọc sơ cấp hoặc bộ lọc cấp thứ hai.
- Chênh áp ban đầu thấp.
- Khả năng giữ bụi cao (DHC)
- Giảm chi phí vận hành.
- Tuổi thọ lâu dài.

Rigid Bag Filter: Bộ lọc túi cứng

Khung: Nhựa đen (P)

Nhựa nguyên khối (25mm)-V

Bề dày khung: 25mm

Vật liệu lọc: Rigid

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: I-II

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 250 Pa.
- ISO 16890: 200 Pa.

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Diện tích vật liệu lọc m ²	Số túi	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
RB-G4-287x592x360-3P	320401M	PB4P25R03	287x592x360	COARSE >60%	G4	1.5	3	850	35
RB-G4-287x592x360-4P	320402M	PB4P25R04	287x592x360	COARSE >60%	G4	2	4	1700	35
RB-G4-592x592x360-6P	320403M	PB4P25R06	592x592x360	COARSE >60%	G4	3	6	2800	35
RB1-G4-592x592x360-6P	320404M	PB4V25R06	592x592x360	COARSE >60%	G4	3	6	2800	35
RB-G4-592x592x360-8P	320405M	PB4P25R08	592x592x360	COARSE >60%	G4	4	8	3400	35
RB1-G4-592x592x360-8P	320406M	PB4V25R08	592x592x360	COARSE >60%	G4	4	8	3400	35
RB-G4-287x592x600-3P	320407M	PB4P25R03	287x592x600	COARSE >60%	G4	2.4	3	850	30
RB-G4-287x592x600-4P	320408M	PB4P25R04	287x592x600	COARSE >60%	G4	3.2	4	1700	30
RB-G4-592x592x600-6P	320409M	PB4P25R06	592x592x600	COARSE >60%	G4	4.8	6	2800	30
RB1-G4-592x592x600-6P	320410M	PB4V25R06	592x592x600	COARSE >60%	G4	4.8	6	2800	30
RB-G4-592x592x600-8P	320411M	PB4P25R08	592x592x600	COARSE >60%	G4	6.4	8	3400	30
RB1-G4-592x592x600-8P	320412M	PB4V25R08	592x592x600	COARSE >60%	G4	6.4	8	3400	30

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Khung: Nhựa Đen / Thép mạ kẽm / Inox 304 / Inox 316 / Nhựa đúc nguyên khối bề dày khung 25mm.

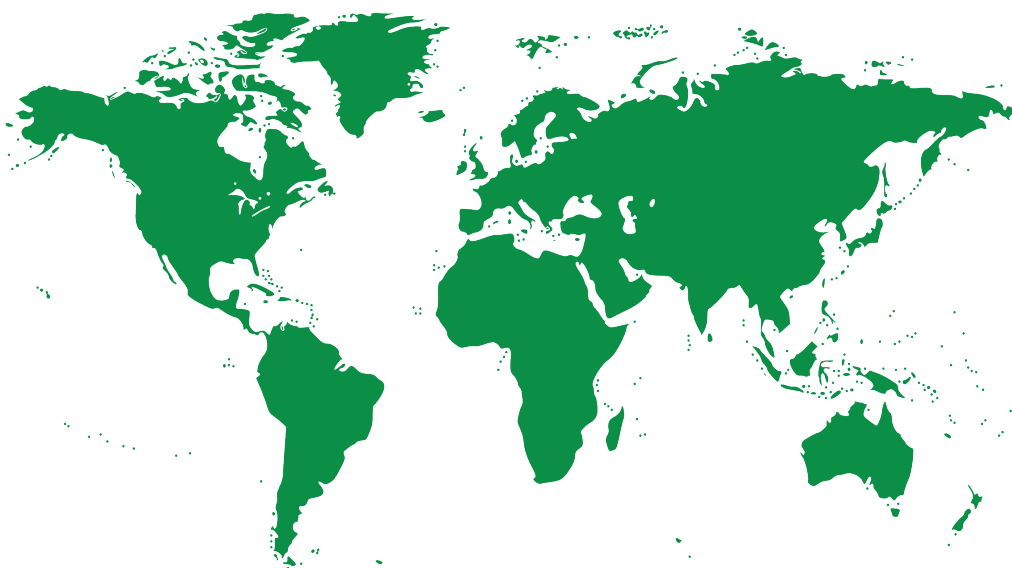
Bề dày khung: 20 mm

Chúng nhận vệ sinh: Lọc túi | VDI 6022 Blatt 1:2018, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

LỌC THỨ CẤP



MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

BỘ LỌC THỨ CẤP

PHẦN LỘẠI QUỐC TẾ

EN 779:2012 / ISO 16890

Nhóm	Ký hiệu	Cấp lọc theo tiêu chuẩn châu Âu	MERV Rating	Chênh áp cuối khuyến nghị (Pa)	Hiệu suất trung bình (Em) đối với hạt 0,4μ (%)	Hiệu suất tối thiểu (Em) đối với hạt 0,4μ (%)	TIÊU CHUẨN MỚI ISO 16890		
		EN 779-2012	ASHRAE 52.2				ISO ePM1	ISO ePM2,5	ISO ePM10
MEDIUM	M	M5	MERV 9-10	450	40 ≤ Em < 60	-	-	-	> 50 %
		M6	MERV 11-12	450	60 ≤ Em < 80	-	-	> 50 %	> 60 %
FINE	F	F7	MERV 13	450	80 ≤ Em < 90	35	> 50 %	> 65 %	> 85 %
		F8	MERV 14	450	90 ≤ Em < 95	55	> 65 %	> 80 %	> 90 %
		F9	MERV 15	450	95 ≤ Em	70	> 80 %	> 95 %	> 95 %



Rigid Bag	65
Hi-Ca	66
S-Ca	67
SNano-Ca	68
AirPan	69
AirHF	71
AirPanHT350-A	73
HT250-HF	75
AV-HT350-292-G	76
AF4V (Black)	77
AV	79
AF4V (White)	83
AGT4V	85

MADE IN TURKEY
Manufacturer: MGT

Sản Phẩm



Lọc túi
Rigid Bag
Trang 65



Lọc túi
Hi-Ca
Trang 66



Lọc túi
S-Ca
Trang 67



Lọc túi
SNano-Ca
Trang 68



Lọc tấm hiệu suất cao
AirPan-PG
Trang 69



Lọc tấm hiệu suất cao
AirPan-GG
Trang 70



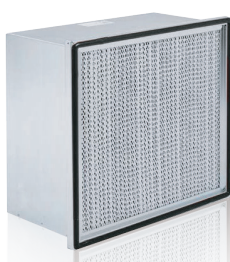
Lọc tấm hiệu suất cao
AirHF-PG
Trang 71



Lọc tấm hiệu suất cao
AirHF-GG
Trang 72



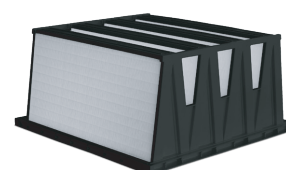
Lọc nhiệt độ cao
AirPanHT350-A
Trang 73



Lọc nhiệt độ cao
HT250-HF
Trang 75



Lọc nhiệt độ cao
AV-HT350-292-G
Trang 76



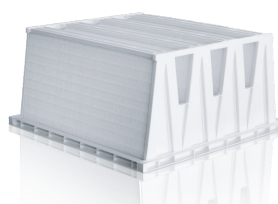
Lọc Compact
AF4V-P
Trang 77



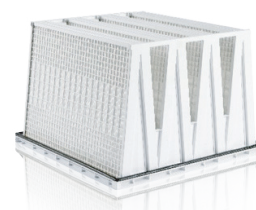
Lọc Compact
AV4V-G
Trang 79



Lọc Compact
AV
Trang 81



Lọc Compact
AF4V-P
Trang 83



Lọc Compacts
Dòng Gas Turbine
AGT4V-P
Trang 85

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT